TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐST-DS	*Sơn Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/4/2018 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 bà Võ Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng và tiền chuyển nhượng: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng đất nông nghiệp diện tích 36908m^2 vào ngày 26/4/2018 với số tiền là 376.000.000 đồng và thống nhất hủy bỏ giấy chuyển nhượng trên.

2.2. Về số tiền phải trả: Vợ chồng bị đơn có trách nhiệm trả 375.000.000 đồng cho vợ chồng nguyên đơn.

2.3. Về thời gian và phương thức trả tiền chuyển nhượng: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C phải có trách nhiệm trả đủ một lần số tiền 375.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T vào ngày 30/11/2018.

Trường hợp quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. *Về án phí:* Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình T bà Võ Thị C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.375.000 đồng. Hoàn trả lại 300.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009489 ngày 04/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm